FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-	-

DT thuần

2024

30.7 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 23.2
▼ 43.0%

LN gộp

2024

1.83 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 8.79
▲ 126%

LN thuần

2024

-33.3 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 27.0
▼ 429%

LN sau thuế

2024

-36.5 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 29.8
▼ 441%

ROE

2024

60.0%

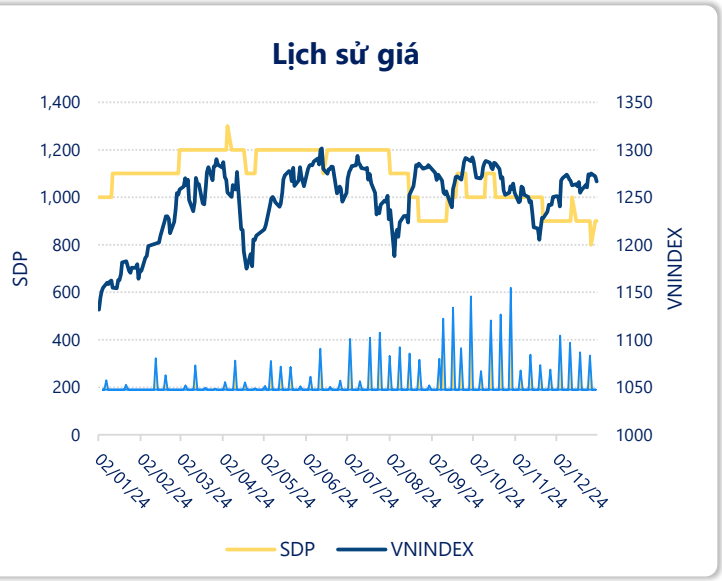
+/- YoY
▲ 47.3%

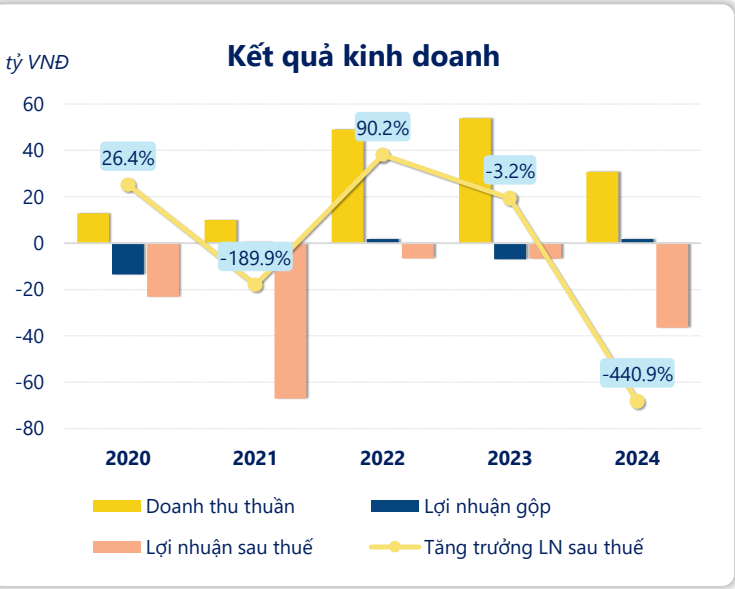
ROA

2024

-18.0%

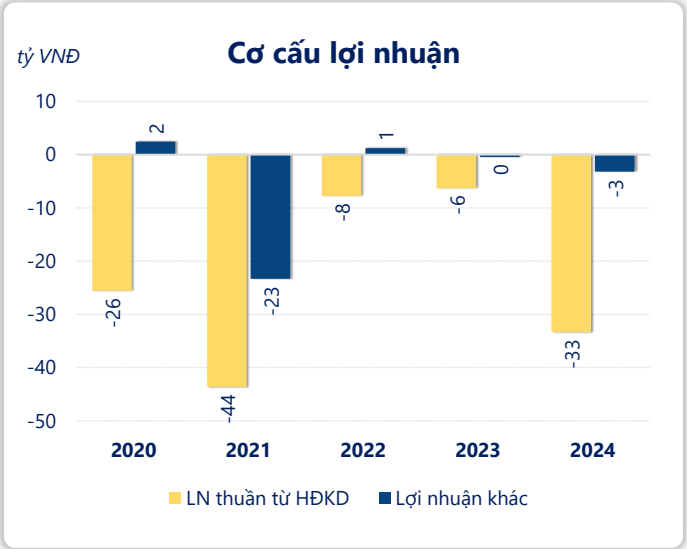
+/- YoY
▼ 15.2%

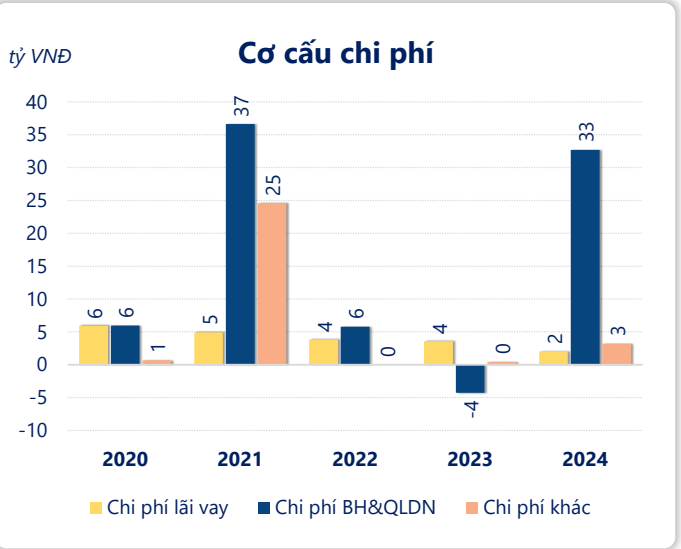




Kết quả kinh doanh **SDP** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 43.0%** chỉ còn **30.73** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 441%** chỉ còn **-36.51** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 60.0% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

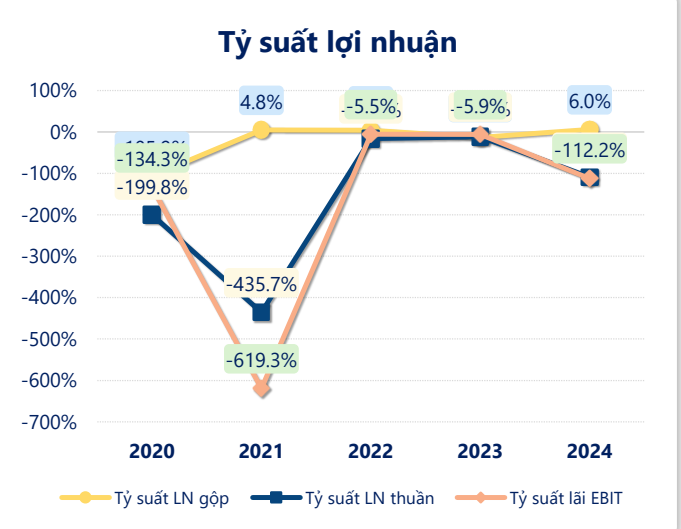


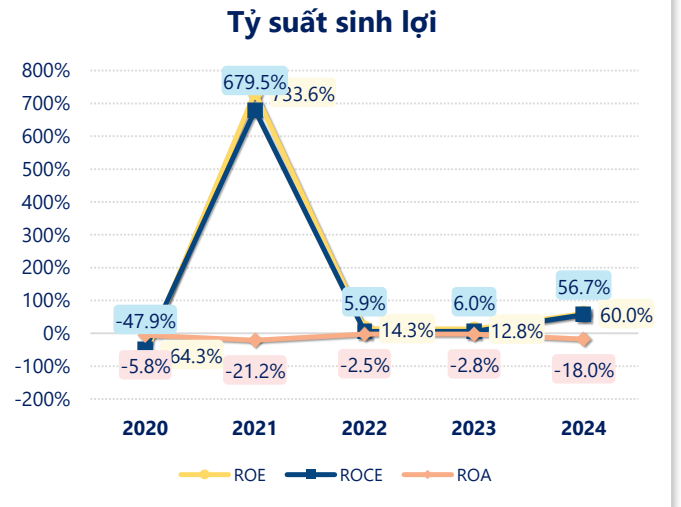


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **SDP** năm **2024 giảm đi 27.02** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 33.32 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2021** là 43.63 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

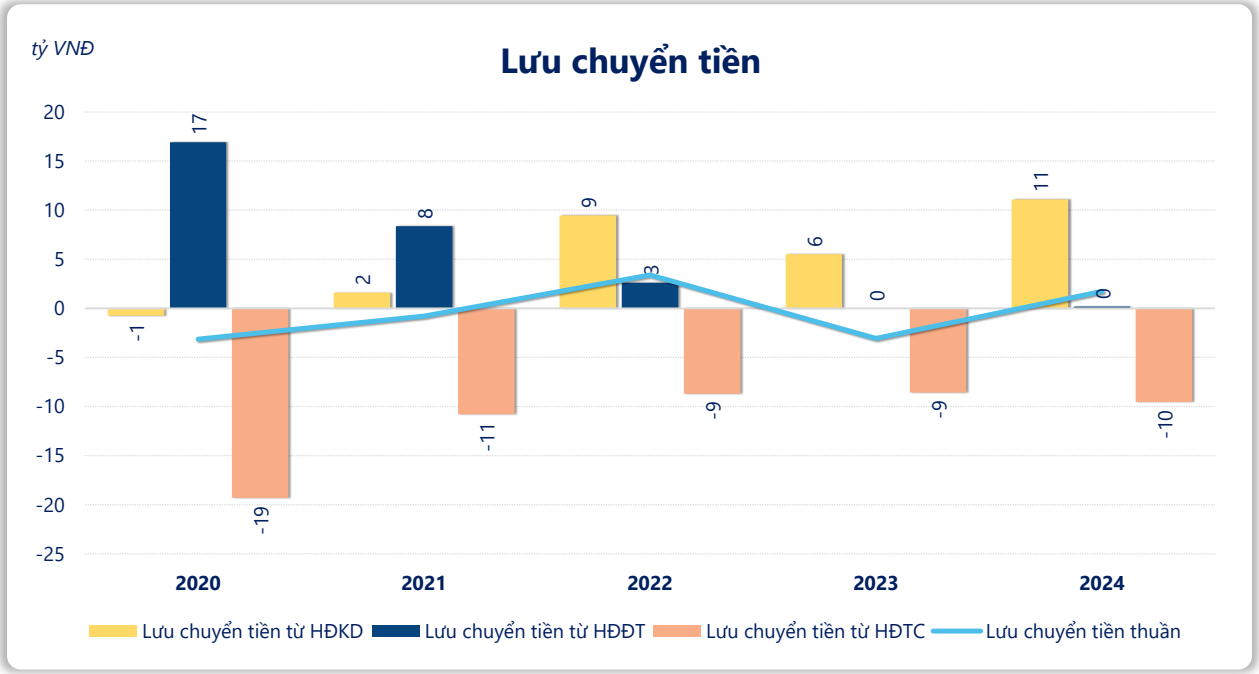
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.02** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **32.70** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **3.19** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SDP năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **60.0%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**12.8**	**10.0**	**49.0**	**53.9**	**30.7**
Giá vốn hàng bán	26.4	9.53	47.2	60.9	28.9
Lợi nhuận gộp	**-13.6**	**0.48**	**1.80**	**-6.96**	**1.83**
Doanh thu HĐTC	0.25	0.75	0.03	0.00	0.01
Chi phí TC	6.31	8.22	3.84	3.59	2.46
Chi phí lãi vay	**5.91**	**4.95**	**3.84**	**3.58**	**2.02**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	5.98	36.6	5.78	-4.24	32.7
LN thuần từ HĐKD	**-25.6**	**-43.6**	**-7.79**	**-6.30**	**-33.3**
Lợi nhuận khác	2.48	-23.3	1.24	-0.45	-3.19
LN trước thuế	**-23.1**	**-67.0**	**-6.54**	**-6.75**	**-36.5**
Lợi nhuận sau thuế	**-23.1**	**-67.0**	**-6.54**	**-6.75**	**-36.5**
LNST của CĐ cty mẹ	**-23.1**	**-67.0**	**-6.54**	**-6.75**	**-36.5**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SDP bằng **1.73** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-3.05 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **11.09** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.18** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-9.54** tỷ đồng.